Họ và tên: ..... Lớp: .....

# BÀI 32: MI-LI-LÍT (ml)

**Kiến thức cần nhớ**

Đơn vị đo thể tích chất lỏng.

1 lít (l) = 1000 mi-li-lít (ml)

Giọt nước Vui Mai

## Bài 1: Điền đơn vị thích hợp (l hoặc ml)

1. Chai nước khoáng (500 ___)

2. Muỗng uống thuốc (5 ___)

3. Hộp sữa (180 ___)

4. Thùng xăng (25 ___)

5. Ly nước cam (200 ___)

## Bài 2: Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé

350ml

1ℓ

50ml

_____ , _____ , _____

_____ , _____ , _____

## Bài 3: So sánh (> < =)

500 ml ☐ 1 ℓ

250 ml ☐ 250 ml

800 ml ☐ 200 ml

1000 ml ☐ 1 ℓ

## Bài 4: Đổi đơn vị

1 ℓ = ____ ml

2000 ml = ____ ℓ

5 ℓ = ____ ml

750 ml + 250 ml = ____ ℓ

LIVEWORKSHEETS